**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

***MRVT về hoạt động thể thao, vui chơi.***

***Câu nêu hoạt động.***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tìm được từ chỉ sự vật (dụng cụ thể thao), tên gọi các trò chơi dân gian.

- Biết đặt câu nêu hoạt động.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất**

- Phát huy năng lực ngôn ngữ, giao tiếp - hợp tác,giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Yêu thích các môn thể thao và trò chơi dân gian.

- Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục địa phương lớp 2 chủ đề 1: Trò chơi dân gian trong lễ hội ở Hải phòng giới thiệu cho HS biết về các trò chơi dân gian ở Hải Phòng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Slides BG, video, soi bài

-Máy tính, tivi, máy soi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (2-3’)**- Tổ chứcHS chơi hát + múa vận động.- Trong bài hát nhắc tên đến những môn thể thao, trò chơi nào?- Các con có thích chơi những môn thể thao, trò chơi này không?- GV dẫn dắt vào bài mới: Để chơi được các môn thể thao, trò chơi này chúng ta cần có những dụng cụ, cách chơi như thế nào cô trò chúng ta cùng học bài: LTVC “***MRVT về hoạt động thể thao, vui chơi.******Câu nêu hoạt động.”***- GV ghi tên bài.**2. Luyện tập (28-30’)** **Bài 1/M. Nói tên các dụng cụ thể thao**- Tổ chức các nhóm báo cáo kết quả.- Trong 3 môn thể thao đánh bóng bàn, đánh cầu lông, đá bóng em thích (chơi) môn nào nhất?- Ngoài các môn thể thao này em còn biết môn thể thao nào khác? - Nêu dụng cụ của các môn thể thao đó? (Hình ảnh)- GV đưa bảng (môn thể thao, dụng cụ)- Chơi thể thao có ích lợi gì?**-** GV giáo dục học sinh lưu ý khi sử dụng dụng cụ thể thao: sử dụng cẩn thận, đúng mục đích, tránh gây thương tích cho người khác.*Chuyển ý : Như vậy ở bài tập 1 các em đã nói tên các dụng cụ thể thao rất là tốt chúng ta cùng chuyển sang bài tập 2.***Bài 2/S. Dựa vào tranh và gợi ý dưới tranh, nói tên các trò chơi dân gian**- GV gọi HS nêu yêu cầu- HS thảo luận giới thiệu về các tranh:+ Đây là trò chơi gì?+ Trò chơi có mấy người?+ Cách chơi như thế nào?+ Trò chơi thường được chơi ở đâu?+ Lợi ích của trò chơi?- GV lưu ý cách chơi, địa điểm chơi.- GV nhận xét, chốt lại đáp án đúng.- Khi chơi xong các trò chơi em cảm thấy thế nào?- Em thích chơi trò chơi nào nhất?- GV giới thiệu đây là các trò chơi dân gian phù hợp với mọi nứa tuổi đặc biệt là chúng ta, chúng ta có thể chơi trong các giờ ra chơi, ở nhà cùng các bạn sau các giờ học.- Khi chơi các trò chơi giúp chúng ta điều gì? Đúng vậy khi tham gia các trò chơi sẽ giúp chúng ta nhanh nhẹn hơn, rèn luyện sức khỏe để nâng cao sức đề kháng phòng chống dịch bệnh đặc biệt khi dịch bệnh đau mắt đỏ đang diễn biến hết sức phức tạp.- Ngoài các trò chơi này em còn biết trò chơi dân gian nào khác trong các lễ hội ở thành phố mình không?- Để biết thêm các lễ hội cô trò mình cùng xem một số video về các trò chơi dân gian ở Hải Phòng: Lễ hội Nữ tướng Lê Chân: cờ người, kéo co, bịt mắt bắt vịt, nhảy dây, bịt mắt đánh trống, ô ăn quan. Lễ hội đền Vạn Ngang Đồ Sơn: bịt mắt đập niêu, Vừa đi vừa nấu cơm. Lễ hội đền Phú Xá Lê Chân: Bắt vịt, bịt mắt bắt dê.***=>GV giáo dục HS ý thức khi tham gia các trò chơi trong các lễ hội: tuân thủ theo hiệu lệnh của các vị trọng tài, không xô đẩy, chen lấn….*****Bài 3/V. Đặt câu về hoạt động trong mỗi tranh.** - GV nêu yêu cầu của bài tập và hướng dẫn HS quan sát tranh và nói tên của các hoạt động được miêu tả trong tranh. - Nêu hoạt động của bức tranh 1?+ Chơi bóng bàn là hoạt động của ai?+ Đặt câu tương ứng với tranh 1+ Trong câu từ nào chỉ hoạt động?- GV nhấn mạnh là câu mẫu nói về hoạt động. (câu nêu hoạt động)- GV cho HS nhận xét câu, chú ý về đặc điểm câu nêu hoạt động.***=> Câu nêu hoạt động phải có từ chỉ hoạt động.***- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi.- Gọi HS soi bài và trình bày kết quả trước lớp. - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.+ Lưu ý gì khi đặt câu về hoạt động?***=> Câu nêu hoạt động phải có từ chỉ hoạt động.******- GV mở rộng kiến thức:****+ Theo em từ chỉ hoạt động còn những từ nào ngoài từ “chơi”?*- GV đưa thêm tranh/ảnh cho HS nói thêm câu hoạt động với nhiều môn thể thao, trò chơi dân gian khác.- GV tổng kết, đánh giá, biểu dương.**3. Củng cố, dặn dò (2-3’)**- Hôm nay các em đã học những nội dung gì?- Em cảm thấy như thế nào sau khi học bài này?- Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - HS hát và vận động theo bài hát: *Không dám đâu?*- HS trả lời: Đá bóng, đá cầu, nhảy dây, bắn bi, trốn tìm- HS nhắc tên bài.- HS nêu yêu cầu- HS làm việc nhóm 2: quan sát hình, thảo luận đưa ra kết quả- Đại diện lần lượt mỗi nhóm chia sẻ. Các nhóm khác nhận xét và chia sẻ:*+ Hình 1: vợt bóng bàn, quả bóng bàn;**+ Hình 2: vợt cầu lông, quả cầu lông;**+ Hình 3: quả bóng đá*+ Bạn có biết vợt bóng bàn, quả bóng bàn là dụng cụ của môn thể thao nào?+ Môn cầu lông có những dụng cụ gì?+ Bạn có thích môn bóng đá không? Ở nhà bạn có quả bóng đá nào không?- HS trả lời- HS trả lời- HS đọc- Khi chơi thể thao chúng em không chỉ được rèn luyện sức khỏe mà còn có thêm rất nhiều niềm vui nữa đó.- HS lắng nghe - HS nêu yêu cầu, thực hiện thảo luận nhóm 4- Đại diện nhóm lên chia sẻ:\* Tranh 1: Trò chơi *Bịt mắt bắt dê*- HS giới thiệu trò chơi.\* Tranh 2: Trò chơi *“Chi chi chành chành”*- HS giới thiệu trò chơi.- HS hỏi các bạn có thích chơi trò này không?- Cả lớp đọc bài đồng dao chơi trong nhóm 4\* Tranh 3: Trò chơi *“Nu na nu nống”*- HS giới thiệu trò chơi.- HS hỏi các bạn có thích chơi trò này không?- Cả lớp đọc bài đồng dao chơi trong nhóm 4\* Tranh 4: Trò chơi *“Dung dăng dung dẻ”*- HS giới thiệu trò chơi.- HS hỏi các bạn có thích chơi trò này không?- Mời đại diện HS lên tham gia, HS đọc đồng dao.- HS trả lời- Nâng cao sức khỏe.- HS thực hiện chơi trong nhóm 4- Nhận xét- HS lắng nghe- HS trả lời- HS xem- HS nêu yêu cầu + quan sát tranh*+ Tranh 1: chơi bóng bàn.*- Hoạt động của 2 bạn học sinh- *Hai bạn đang chơi bóng bàn*  + Từ “chơi” là từ chỉ hoạt động.- HS làm cá nhân sau đó thảo luận nhóm đôi làm phần tranh 2, tranh 3 viết vào vở.- HS báo cáo kết quả tranh 2, tranh 3, nhận xét*+ Tranh 2: Hai bạn đang chơi cầu lông.**+ Tranh 3: Các bạn đang chơi bóng rổ*.- Đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm, câu phải đủ ý, trong câu có từ ngữ chỉ hoạt động.- HSTL: đá, đánh, chạy, đi, nhảy…..- HS thực hiện nối tiếp nói câu dựa vào tranh/ảnh- HS lắng nghe.- HS nêu |

|  |  |
| --- | --- |
| **Môn thể thao** | **Dụng cụ thể thao** |
| Bóng bàn | Vợt bóng bàn, quả bóng |
| Cầu lông | Vợt cầu lông, quả cầu |
| Bóng đá | Quả bóng đá |
| Nhảy dây | Dây |
| Bóng rổ | Quả bòng rổ |
| Bóng chuyền | Quản bóng chuyền |
| Bóng chày | Quả bóng chày |



